TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày: 09/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng.

- Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Giới và ông Nguyễn Đăng Thường

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đàm Văn T**, sinh năm 1993 tại: tỉnh Cao Bằng; nơi thường trú và nơi ở: ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: sửa xe; con ông Đàm Văn T1, sinh năm 1966 và bà Nông Thị L, sinh năm 1969; bị cáo có 04 em ruột lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 16/10/2024 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Đặng Quang H**, sinh năm 1998 tại: tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú và nơi ở: Ấp P, xã Đ, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: làm rẫy; con ông Đặng Quang T2, sinh năm 1968 và bà Mã Thị S, sinh năm 1965; bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Phùng Thoại Mỹ H1 và 01 người con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 03/11/2024 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Dương Văn S1**, sinh năm 1994 tại: tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú và nơi ở: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: nùng; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: làm rẫy; con ông Dương Văn T3 (đã chết) và bà Nông Thị N (đã chết); bị cáo có vợ tên là Triệu Thị

D và 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/10/2025 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/10/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Đàm Văn T sử dụng ứng dụng Messenger nhắn tin cho Đặng Quang H để hỏi mua 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) ma tuý đá thì H đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H cho T biết đã có ma túy và chỉ dẫn cho T đi đến khu vực ngã 3 B thuộc ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là ấp Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai) để nhận ma túy đựng trong gói thuốc lá Hero. T liền điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không gắn biển kiểm soát (BKS) đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi, T dừng xe mô tô bên lề đường ngồi trên xe đợi H đến giao ma túy. T đứng đợi khoảng 02 (hai) phút sau thì thấy H điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh, BKS: 93P1-754.50 đi từ hướng xã T đến và chạy qua vị trí T đang đứng đợi, đồng thời H ném 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Hero xuống phía trước mặt T rồi đi về nhà. T quan sát không có người xung quanh liền nhặt lấy gói thuốc lá nhãn hiệu Hero, mở ra xem thì thấy bên trong có 01 bịch nilon, màu trắng (dạng bịch zip) chứa tinh thể màu trắng, T biết là ma túy đá nên mang về nhà rồi cho H biết đã nhận được ma túy đá và trả tiền cho H sau. Khi về nhà T mở bịch nilon có chứa ma túy đá vừa mua được của H chia nhỏ ma túy bỏ vào 01 bịch nilon, màu trắng, hàn kín hai mép lại và bỏ vào 03 đoạn ông hút, bằng nhựa, màu trắng, hàn kín hai đầu nhằm mục đích cất giữ để sử dụng dần.

Ngày 14/10/2024, T sử dụng ứng dụng Momo có liên kết với Ngân hàng V số tài khoản: 100876099722 mang tên DAM VAN THANH chuyển vào tài khoản Ngân hàng M số tài khoản 0961004908 mang tên DANG QUANG HUNG số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trong đó 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) là tiền T trả tiền mua ma túy, còn 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) là tiền T trả nợ nhờ H nộp tiền chơi game trước đó.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/10/2024, khi T đang ở nhà cùng với em trai tên Đàm Văn L1, sinh năm: 1995, hộ khẩu thường trú (HKTT): ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai), T đã lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đổ ma túy vào trong bộ dụng cụ. Khi đổ ma tuý đá vào ống thuỷ tinh xong thì L1 vào nhà nói với T có người đến sửa xe nên T mang dụng cụ sử dụng ma tuý và ma tuý đá cất vào tủ chén. Sau khi sửa xe cho khách thì Dương Văn S1 đến nhà T để bơm xe. Sau khi bơm xe cho S1, T đi vào nhà lấy dụng cụ sử dụng ma tuý đá, S1 cũng đi theo vào nhà chơi còn L1 đi ra ngoài. T dùng bật lửa đốt ma tuý đá để hút, S1 xin hút chung thì T đồng ý. T đưa dụng cụ sử dụng ma tuý và bật lửa cho S1 tự đốt rồi hút ma tuý đá. Lúc này, L1 đi vào nhà thì S1 hỏi: “Làm khói không L1?”,

L1 trả lời: "Để cất đồ đã, tý chơi". Khi L1 ngồi xuống để sử dụng ma tuý đá thì T đi ra ngoài để sửa xe. Khoảng 2-3 phút sau thì L1 và S1 đi về nhà.

Đến 16 giờ 20 phút ngày 15/10/2024, T bị Công an xã T, huyện Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngày 03/11/2024, Đặng Quang H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ) đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đàm Văn T vào ngày 13/10/2024 với giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) tại ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là ấp Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai) như trên và trình bày nguồn gốc có ma túy để bán cho T là do H mua của một người tên L2 (không rõ lai lịch) với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) vào ngày 09/10/2024, tại khu vực cổng khu công nghiệp Đ, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố T, phường Đ, tỉnh Đồng Nai).

Quá trình điều tra còn xác định được, Đàm Văn T đã mua ma túy của Đặng Quang H 02 (hai) lần với tổng số tiền là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng). Lần thứ nhất vào ngày 29/09/2024 T mua ma túy của H với số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), loại ma túy đá T không nhớ là giao ma túy ở đâu, T trả cho H số tiền 500.000đ tiền mặt. Lần thứ hai T mua ma túy của H là vào ngày 13/10/2024, tại ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (cũ) với số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Theo Kết luận giám định số 1118 ngày 21/10/2024, của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

"- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M, M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là M = 0,1882 gam (không phẩy một tám tám hai gam); M1 = 0,1027 gam (không phẩy một không hai bảy gam).

- Chất màu nâu đen (ký hiệu M2) bám dính trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu ở dạng vết không xác định được khối lượng.

H2 lại đối tượng giám định: Mẫu hoàn lại có khối lượng M= 0,1141gam; M1 = 0,0378 gam. M2 sử dụng hết trong quá trình giám định".

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKSBP-P1 ngày 12/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Đặng Quang H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Dương Văn S1 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị cáo Đặng Quang H

phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Dương Văn S1 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*";

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Văn T mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Văn T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Áp dụng Điều 55 BLHS buộc bị cáo Đàm Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Quang H mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn S1 mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù

Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (Một) hộp giấy màu xanh, có dòng chữ P.

+ 01 (Một) chai nhựa màu trắng, nắp chai màu vàng, được đục thủng 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn gắn 01 đoạn ống nhựa cong, màu xanh;

+ 01 (một) quẹt ga, màu tím;

+ 03 (ba) phong bì thư đã được Phòng K Công an tỉnh B đóng dấu tròn mộc đỏ niêm phong, ghi vụ số 1118/2024 ngày 17/10/2024 bên ngoài có các chữ ký, họ và tên các thành phần tham gia.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, màu trắng xanh, thu giữ của Đàm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số IMEI: 353892101862772 (Điện thoại đã qua sử dụng, mặt trước bị nứt màn hình) thu giữ của Đặng Quang H.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Quyết định đã truy tố.

Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29/9/2024 và ngày 13/10/2024 tại xã T, tỉnh Đồng Nai, Đặng Quang H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đàm Văn T 02 (lần) với tổng số tiền là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 15/10/2024, Đàm Văn T đã có hành vi cung cấp chất ma túy và địa điểm cho Dương Văn S1 và Đàm Văn L1 sử dụng ma tuý; Dương Văn S1 đã có hành vi rủ rê và cung cấp chất ma túy cho Đàm Văn L1 sử dụng.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc tổ chức sử dụng, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì coi thường pháp luật, muốn thỏa mãn được nhu cầu của bản thân nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai truy tố đối với các bị cáo Đàm Văn T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS; bị cáo Đặng Quang H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Dương Văn S1 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Đặng Quang H sau khi phạm tội đã ra đầu thú, hoàn cảnh gia

đình khó khăn nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và hiện đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đàm Văn L1 vào ngày 28/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ xác định đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không ra quyết định xử phạt hành chính đối với L1 và H Viện kiểm sát không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người đàn ông tên L2 theo lời khai của Đặng Quang H là người đã bán ma túy cho H, tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ không xác minh được nhân thân lai lịch, Viện kiểm sát không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh, BKS: 93P1-754.50 Đặng Quang H sử dụng để đi bán ma túy cho T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, Viện kiểm sát không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án:

đối với các vật chứng gồm:

+ 01 (Một) hộp giấy màu xanh, có dòng chữ P.

+ 01 (Một) chai nhựa màu trắng, nắp chai màu vàng, được đục thủng 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn gắn 01 đoạn ống nhựa cong, màu xanh;

+ 01 (một) quẹt ga, màu tím;

+ 03 (ba) phong bì thư chứa ma tuý còn lại sau giám định đã được Phòng K Công an tỉnh B đóng dấu tròn mộc đỏ niêm phong, ghi vụ số 1118/2024 ngày 17/10/2024 bên ngoài có các chữ ký, họ và tên các thành phần tham gia.

Đây là các công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, màu trắng xanh, thu giữ của Đàm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số IMEI: 353892101862772 (Điện thoại đã qua sử dụng, mặt trước bị nứt màn hình) thu giữ của Đặng Quang H. Là phương tiện các bị cáo dùng liên lạc mua bán ma tuý cần tịch thu sung công quỹ nhà nước:

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị cáo Đặng Quang H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Dương Văn S1 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*";

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo **Đàm Văn T** 07 (bảy) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo **Đàm Văn T** 01 (một) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Áp dụng Điều 55 BLHS buộc bị cáo **Đàm Văn T** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo **Đặng Quang H** 08 (tám) năm tù, thời hạn từ tính từ ngày 03/11/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo **Dương Văn S1** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2025.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (Một) hộp giấy màu xanh, có dòng chữ P.

+ 01 (Một) chai nhựa màu trắng, nắp chai màu vàng, được đục thủng 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn gắn 01 đoạn ống nhựa cong, màu xanh;

+ 01 (một) quẹt ga, màu tím;

+ 03 (ba) phong bì thư chứa ma tuý còn lại sau giám định đã được Phòng K Công an tỉnh B đóng dấu tròn mộc đỏ niêm phong, ghi vụ số 1118/2024 ngày 17/10/2024 bên ngoài có các chữ ký, họ và tên các thành phần tham gia.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, màu trắng xanh, thu giữ của Đàm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số IMEI: 353892101862772 (Điện thoại đã qua sử dụng, mặt trước bị nứt màn hình) thu giữ của Đặng Quang H.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đàm Văn T, Đặng Quang H, Dương Văn S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 9 - Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam kv Đồng Phú;
- CA khu vực 9 - Đồng Nai;
- TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hùng